

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một trong những mô hình nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên và được xem là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp.

Tiếp nối chu kì II, chu kì III BDTX giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình BDTX giáo viên và quy chế BDTX giáo viên theo tinh thần đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác BDTX giáo viên trong thời gian tới. Theo đó, các nội dung BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên đã được xác định, cụ thể là:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1);
- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (nội dung bồi dưỡng 2);
- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3).

Theo đó, hàng năm mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch và thực hiện ba nội dung BDTX trên với thời lượng 120 tiết, trong đó: nội dung bồi dưỡng 1 và 2 do các cơ quan quản lý giáo dục các cấp chỉ đạo thực hiện và nội dung bồi dưỡng 3 do giáo viên lựa chọn để tự bồi dưỡng nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của mình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên với cấu trúc gồm ba nội dung bồi dưỡng trên. Trong đó, nội dung bồi dưỡng 3 đã được xác định và thể hiện dưới hình thức các module bồi dưỡng làm cơ sở cho giáo viên tự lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của mình.

Để giúp giáo viên tự học, tự bồi dưỡng là chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì xây

dụng bộ tài liệu gồm các module tương ứng với nội dung bồi dưỡng 3 nhằm phục vụ công tác BDTX giáo viên tại các địa phương trong cả nước. Ở mỗi cấp học, các module được xếp theo các nhóm tương ứng với các chủ đề trong nội dung bồi dưỡng 3.

Mỗi module bồi dưỡng được biên soạn như một tài liệu hướng dẫn tự học, với cấu trúc chung gồm:

- Xác định mục tiêu cần bồi dưỡng theo quy định của Chương trình BDTX giáo viên;
- Hoạch định nội dung giúp giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng;
- Thiết kế các hoạt động để thực hiện nội dung;
- Thông tin cơ bản giúp giáo viên thực hiện các hoạt động;
- Các công cụ để giáo viên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nội dung của từng lĩnh vực cần bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nên một số module có thể có cấu trúc khác.

Tài liệu được thiết kế theo hình thức tự học, giúp giáo viên có thể học ở mọi lúc, mọi nơi. Bằng các hoạt động học tập chủ yếu trong mỗi module như: đọc, ghi chép, làm bài thực hành, bài tập tự đánh giá, bài kiểm tra nhanh, bài tập tình huống, tóm lược và suy ngẫm,... giáo viên có thể tự lĩnh hội kiến thức cần bồi dưỡng, đồng thời có thể thảo luận những vấn đề đã tự học với đồng nghiệp và tận dụng cơ hội để áp dụng kết quả BDTX trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của mình.

Các tài liệu BDTX này sẽ được bổ sung thường xuyên hàng năm để ngày càng phong phú hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp đa dạng của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông và giáo viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên trong cả nước.

Bộ tài liệu này lần đầu tiên được biên soạn nên rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các giáo viên, các cán bộ quản lý giáo dục các cấp để tác giả cập nhật, bổ sung tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toà nhà 8C – Ngõ 30 – Tạ Quang Bửu – P. Bách Khoa – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hoặc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (136 – Xuân Thủy – P. Dịch Vọng – Q. Cầu Giấy – TP. Hà Nội).

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN ĐỨC MINH

MODULE THPT

38

**GIÁO DỤC HOÀ NHẬP
TRONG GIÁO DỤC
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục THPT không phải là cấp giáo dục phổ cập ở Việt Nam. Tuy nhiên, do nhu cầu và sự phát triển tất yếu của xã hội, tỉ lệ học sinh sau khi học xong THCS sẽ học tiếp THPT chắc chắn sẽ ngày càng cao. Số học sinh THPT, theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2010 là 2.900.000. Theo nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thì trong tổng số học sinh THPT sẽ có khoảng hơn 100.600 em là học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau. Khi số lượng học sinh đi học THPT ngày càng tăng thì số học sinh có khuyết tật đi học cũng sẽ tăng.

Giáo dục trong trường THPT có vai trò rất quan trọng trong việc chuẩn bị để học sinh bước vào một giai đoạn mới là tham gia đào tạo nghề nghiệp phù hợp với bản thân và đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Đảm bảo để học sinh có khuyết tật được bình đẳng tham gia giáo dục THPT và chuẩn bị cho các em chủ động chọn lựa các ngành nghề có thể phát huy được mặt mạnh của mình và tìm được chỗ đứng xứng đáng trong xã hội là trách nhiệm của nhà trường, gia đình và cả cộng đồng.

Cho đến nay, hàng năm có hàng trăm học sinh khuyết tật thi đỗ và theo học tại các trường cao đẳng, đại học trên toàn quốc. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh khuyết tật thi đỗ cao đẳng và đại học vẫn còn rất ít nếu so sánh với các bạn không bị khuyết tật. Theo nghiên cứu của các chuyên gia giáo dục đặc biệt, nếu tổ chức giáo dục, dạy học tốt trong môi trường giáo dục thân thiện thì học sinh khuyết tật có thể phát huy tối đa năng lực, khắc phục được những hạn chế và có thể tham gia hoàn toàn bình đẳng với các học sinh cùng tuổi trong mọi hoạt động, kể cả học tập. Bảo đảm cho học sinh khuyết tật THPT bình đẳng về cơ hội trong giáo dục và phát triển để sống tự lập, hòa nhập cộng đồng còn là trách nhiệm của các lực lượng xã hội mà trước hết là của nhà trường và gia đình. Làm thế nào để giúp học sinh khuyết tật đạt được những kết quả mong muốn trong giáo dục THPT là mục tiêu của tài liệu này.

Tài liệu giáo dục hòa nhập trong giáo dục THPT được thiết kế theo module. Module này sẽ cung cấp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp THPT một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về nhận dạng, xác định học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau và cách tổ chức giáo dục, dạy

học cũng như tập hợp các lực lượng cộng đồng cùng tham gia giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Thông qua những thông tin trong tài liệu này, giáo viên cũng sẽ có nhận thức tốt hơn về các năng lực cũng như nhu cầu cần đáp ứng của trẻ khuyết tật và trách nhiệm của nhà trường, xã hội trong việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để học sinh khuyết tật có thể tham gia giáo dục hòa nhập tại địa phương và có thái độ đúng đắn trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Tài liệu này được thiết kế để giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cấp THPT có thể tự nghiên cứu và thực hành.

Module gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Học sinh khuyết tật.	2
2	Một số vấn đề cơ bản về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.	3
3	Quy trình giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.	5
4	Dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật.	3
5	Tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.	2



B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong module này, giáo viên THPT có thể:

Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về học sinh khuyết tật, các tiêu chí cơ bản xác định học sinh khuyết tật và các nguyên nhân gây khuyết tật của học sinh.
- Mô tả các năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật cấp THPT.
- Nêu lên được các hình thức tổ chức và quy trình giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Nói về các nội dung, phương pháp giáo dục, dạy học hòa nhập trong trường, lớp thuộc cấp THPT có học sinh khuyết tật, học hòa nhập.

Kĩ năng:

- Nhận biết được học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau.
- Xây dựng khung quy trình giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Tổ chức và quản lí lớp có học sinh khuyết tật, cấp THPT học hòa nhập.

Thái độ:

- Tin tưởng vào khả năng tham gia giáo dục hòa nhập của học sinh khuyết tật.
- Ủng hộ và vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các dạng khuyết tật ở học sinh THPT.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy thống kê các dạng khuyết tật của học sinh THPT.

2. Thông tin phản hồi

- Học sinh THPT có thể mắc phải một số khiếm khuyết về:
 - + Cấu trúc của cơ thể: Thừa hoặc thiếu bộ phận nào đó của cơ thể. Ví dụ: Thiếu một tay, thừa 1 chân (3 chân), không có mắt, có cục u lớn ở lưng...
 - + Sự phát triển sai lệch về chức năng của các cơ quan trong cơ thể. Ví dụ: Có tay nhưng không cầm, nắm được hoặc có tai nhưng không nghe được âm thanh ở tần số bình thường hoặc có não bộ nhưng năng lực tư duy rất hạn chế, dưới mức bình thường...
 - + Sự phát triển sai lệch về hành vi. Ví dụ: Thích đánh, cấu chí người khác, không muốn giao tiếp với bất cứ ai, luôn có những cử chỉ, điệu bộ bất thường, lệch chuẩn...
 - + Phối hợp của 2 hay cả 3 yếu tố vừa nêu trên. Ví dụ: Mắt nhìn kém và không có chân hoặc chân cử động khó khăn, tai nghe kém và nhận thức rất chậm...

- Dựa vào các khiếm khuyết hoặc sai lệch về chức năng của nhận thức, của một hoặc nhiều giác quan, của một hoặc nhiều cơ quan vận động hay của hành vi có thể chia thành các nhóm khuyết tật chính mà học sinh THPT thường mắc phải như sau:
 - + Khuyết tật trí tuệ.
 - + Khuyết tật thị giác (khiếm thị).
 - + Khuyết tật thính giác (khiếm thính).
 - + Khuyết tật vận động.
 - + Khuyết tật ngôn ngữ.
 - + Khuyết tật khác (tim bẩm sinh, mất cảm giác, tự kỉ...).
 - + Đa tật (có từ 2 khuyết tật trở lên).

Một số dạng khuyết tật có thể nhận biết ngay được chỉ thông qua quan sát. Một số dạng khuyết tật khác cần phải có quá trình quan sát lâu dài, tỉ mỉ, kết hợp với đánh giá bằng các công cụ chuyên dùng thì mới có thể xác định được. Việc xác định đúng dạng khuyết tật mà học sinh mắc phải rất quan trọng trong tổ chức giáo dục, dạy học và hỗ trợ học sinh trong các hoạt động, sinh hoạt. Không nên chỉ dựa vào một hai biểu hiện bên ngoài để đánh giá và xếp loại khuyết tật của học sinh. Trường hợp rất hay gặp là học sinh có khuyết tật này nhưng lại bị xếp vào dạng khuyết tật khác. Ví dụ: Học sinh khiếm thính mức độ nhẹ lúc nghe được, lúc không, do đó không hiểu được người khác nói hoặc học sinh khiếm thị do nhìn lúc thấy lúc không nên không hiểu và bị xếp vào dạng có khuyết tật trí tuệ. Do đó, khi nhận thấy các biểu hiện bất thường của học sinh thì cần phải cẩn thận cho học sinh đi khám y tế và quan sát trong thời gian dài để xác định đúng dạng cũng như mức độ khuyết tật của học sinh.

Hoạt động 2: Thống kê một số quan niệm và khái niệm thường gặp khi nói về học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu một số quan niệm và khái niệm thường gặp khi nói về học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

* Quan niệm:

- Học sinh bị khuyết tật là do quỹ dữ nhập vào hoặc vì bản thân hay có ai đó trong gia đình thuộc các thế hệ trước hoặc hiện tại mắc tội nên bị (thánh, thần, trời...) trừng phạt... vì vậy học sinh phải tự chịu trách nhiệm để gánh hình phạt đó hoặc bị loại ra khỏi cộng đồng.
- Quan niệm học sinh khuyết tật là người không còn năng lực nên trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội, là kẻ ăn bám, là “Máy ăn vô dụng”... Theo quan niệm này thì học sinh khuyết tật không cần và không nên đi học mà chỉ cần cho ăn đủ sống hoặc bỏ mặc cho số phận.
- Học sinh khuyết tật rất đáng thương, là người gánh tất cả vận hạn cho mọi người trong gia đình nên tất cả mọi người cần có trách nhiệm chăm lo, bù đắp đặc biệt và làm hộ mọi việc... Theo đó, học sinh khuyết tật không cần phải học hoặc làm bất cứ việc gì. Mọi hoạt động, sinh hoạt những người xung quanh phải có trách nhiệm lo cho học sinh khuyết tật một cách đầy đủ.
- Học sinh khuyết tật là người bệnh nên trước hết cần chữa trị y tế đến mức tối đa, khi không thể chữa trị được thì phải chịu. Khi quá tập trung vào chữa trị y tế mà bỏ bê công tác giáo dục thì sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng trong sự phát triển của học sinh. Rất dễ hình dung nếu thực hiện chữa trị 5 – 10 năm nhưng không có chuyển biến mới nghĩ tới giáo dục thì đã quá muộn, thời gian của học sinh đã trôi đi một cách vô ích và học sinh sẽ khó học cùng các em có chênh lệch lớn về tuổi cũng như mức độ phát triển tâm sinh lý.
- Học sinh khuyết tật cũng là thành viên như mọi người trong xã hội, mọi người ai cũng có những khó khăn nhất định nên cần phải tự mình vượt qua. Nếu không vượt qua được thì tự chịu. Quan điểm này không nhận thấy sự khác biệt cơ bản giữa khó khăn do khuyết tật (khó khăn nằm trong cá thể người) và các khó khăn do hoàn cảnh bên ngoài gây ra. Với quan điểm này thì học sinh khuyết tật sẽ không có trợ giúp để tham gia vào các hoạt động sinh hoạt, học tập và các hoạt động chung của xã hội mà phải tự tìm cách khắc phục. Tất nhiên, đa số học sinh có khuyết tật sẽ

không thể thực hiện được điều này và tương lai gần là bị loại ra khỏi các hoạt động của cộng đồng.

- Học sinh khuyết tật là một thành viên trong xã hội nên cần được hưởng những thành quả phát triển của xã hội, được hưởng quyền bình đẳng về chữa trị y tế, tham gia giáo dục và các hoạt động khác trong xã hội và được hỗ trợ khi cần thiết để phát triển tốt nhất năng lực, sống tự lập, hòa nhập cộng đồng. Đây là quan điểm nhân văn, hiện đại. Trong xã hội mọi người đều khác nhau và đều có những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, khó khăn của mỗi người có khác nhau. Quan trọng là phải tạo điều kiện để tất cả các thành viên đều có cơ hội được tham gia mọi hoạt động, được hưởng mọi thành quả của xã hội và được phát triển tối đa năng lực bản thân nhằm cống hiến lại cho xã hội. Vì vậy học sinh khuyết tật là nhóm có khó khăn nhiều nhất trong tiếp cận các hoạt động, dịch vụ xã hội cần được quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn để có thể đạt được công bằng về cơ hội phát triển năng lực bản thân và cống hiến.

* Khái niệm về học sinh khuyết tật:

- Các cách gọi tên dân dã, gán mác: ngu, đần, độn, đui, mù, què, thông minh, diếc, ngọng, ngố...

Những khái niệm gán mác này chỉ dựa vào các khiếm khuyết mà học sinh mắc phải chưa chú trọng tới năng lực của mỗi cá nhân học sinh và là một trong những nguyên nhân làm tách học sinh khuyết tật ra khỏi tập thể, gây hiệu ứng tiêu cực cho cả học sinh khuyết tật và học sinh không có khuyết tật.

- Khái niệm nhân văn:

- + Theo pháp luật Việt Nam, học sinh THPT khi vào học lớp 10 có độ tuổi từ 15 – 17 tuổi. Như vậy khi học xong 3 năm THPT thì tuổi của học sinh sẽ là khoảng 18 – 20 tuổi. Theo đó, học sinh THPT có độ tuổi từ 15 đến 20. Trong những trường hợp đặc biệt, theo quy định của Luật Phổ cập giáo dục trung học thì học sinh là người khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thể học muộn hơn tối đa tới 3 năm (bình thường học sinh học xong tiểu học là 11 tuổi nhưng trong phổ cập thì hoàn thành trước 15 tuổi). Như vậy, học sinh khuyết tật cấp THPT là học sinh có thể ở độ tuổi khoảng 15 đến 22 tuổi.

- + Học sinh khuyết tật bị hạn chế về cấu tạo hoặc sai lệch trong phát triển các chức năng hoặc hành vi nên cần được trợ giúp, can thiệp, phục hồi chức năng, phát triển kĩ năng đặc thù để có thể tham gia các hoạt động học tập và sinh hoạt cùng với các bạn và với cộng đồng.
- + Học sinh khuyết tật có những năng lực cá nhân cần được hỗ trợ, tạo điều kiện về phương pháp giáo dục, dạy học, các phương tiện phục vụ học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động ngoài xã hội, được giáo dục trong môi trường thân thiện, phù hợp để phát triển hướng tới sống tự lập, hòa nhập cộng đồng.

Như vậy, học sinh khuyết tật cấp THPT là học sinh đang học THPT với độ tuổi từ 15 – 22 có khiếm khuyết về cấu tạo thể chất, phát triển sai lệch các chức năng của cơ thể hoặc hành vi mà hậu quả của nó/chúng làm ảnh hưởng tới các hoạt động sinh hoạt, học tập bình thường của học sinh để có thể hoàn thành chương trình THPT. Vì vậy học sinh khuyết tật cấp THPT cần được hỗ trợ và giáo dục trong môi trường thân thiện, phù hợp để có thể tham gia mọi hoạt động, sống tự lập, hòa nhập cộng đồng.

Như vậy, học sinh THPT có các dạng khuyết tật khác nhau sẽ được hiểu theo những khái niệm như sau:

- *Học sinh khiếm thị cấp THPT* là học sinh đang học THPT với độ tuổi từ 15 – 22, có khuyết tật về thị giác, sau khi đã có các phương tiện trợ giúp vẫn gặp khó khăn trong các hoạt động học tập và sinh hoạt cần sử dụng mắt.

Phụ thuộc vào sự ảnh hưởng của khuyết tật thị giác, trẻ khiếm thị được phân ra làm 2 loại là mù và nhìn kém:

- + Trẻ mù (được chia làm 2 mức độ):
 - Mù hoàn toàn: Thị lực = 0 vis, thị trường = 0° với cả hai mắt. Trẻ không còn cảm giác sáng tối.
 - Mù thực tế: Thị lực còn 0,005 đến 0,04 vis, thị trường còn nhỏ hơn 10° với mắt nhìn tốt hơn khi đã được các phương tiện trợ giúp.
- + Trẻ nhìn kém được chia làm 2 mức độ:
 - Nhìn quá kém: Thị lực còn từ 0,05 đến 0,08 vis; với mắt nhìn tốt hơn, khi đã có các phương tiện trợ giúp. Trẻ gặp rất nhiều khó khăn trong học tập khi sử dụng mắt và cần được giúp đỡ thường xuyên trong sinh hoạt và học tập.

- **Nhìn kém:** Thị lực còn từ 0,09 – 0,3 vis với mắt nhìn tốt hơn, khi đã có các phương tiện trợ giúp hoặc thị lực và thị trường giảm không nhiều nhưng do các nguyên nhân khác nhau như: giạt nhãn cầu, lác, mù màu... làm trẻ gặp khó khăn trong việc dùng mắt để hoạt động. Trẻ nhìn kém có khả năng tự phục vụ, ít cần sự giúp đỡ thường xuyên của mọi người, còn chủ động trong mọi hoạt động hằng ngày.
- **Học sinh khiếm thính cấp THPT** là học sinh đang học THPT với độ tuổi từ 15 – 22, bị mất hoặc suy giảm về sức nghe kéo theo những hạn chế về phát triển ngôn ngữ nói cũng như khả năng giao tiếp gây khó khăn cho học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt bình thường.

Căn cứ vào *khả năng nghe còn lại* được đo bằng âm thanh đơn trong giải tần từ 500 hz đến 4000 hz, tật khiếm thính được chia thành 4 mức độ sau:

Mức độ	Khả năng nghe
Mức 1: Điếc nhẹ (từ 20 – 40 dB)	Còn nghe được hầu hết những âm thanh nhưng không nghe được tiếng nói thầm.
Mức 2: Điếc vừa (từ 41 – 70 dB)	Có thể nghe được những âm thanh to, nghe được tiếng nói chuyện bình thường.
Mức 3: Điếc nặng (từ 71 – 90 dB)	Chỉ nghe được tiếng nói to, sát tai.
Mức 4: Điếc sâu (trên 90 dB)	Hầu như không nghe được trừ một số âm thanh thật to như tiếng sấm, tiếng trống to.

Học sinh bị khiếm thính ở mức độ 1 và 2 thường được gọi là học sinh nghễnh ngãng, ở mức độ 3 và 4 là học sinh điếc.

- **Học sinh khuyết tật trí tuệ cấp THPT** là học sinh đang học THPT với độ tuổi từ 15 – 22, có chức năng trí tuệ dưới mức trung bình và hạn chế về hai hoặc nhiều hơn những lĩnh vực hành vi thích ứng như: Giao tiếp, tự phục vụ, sống tại gia đình, xã hội, sử dụng các tiện ích công cộng, tự định hướng, kĩ năng học đường chức năng, giải trí, lao động, sức khỏe và an toàn.

Chức năng trí tuệ thường được đo bằng chỉ số IQ (Intelligence Quotient). Tuy nhiên, các tiêu chí xác định trí tuệ theo IQ vẫn có nhiều bất cập và

không bảo đảm độ tin cậy. Do đó để xác định học sinh có khuyết tật trí tuệ thì cần phải xem xét đồng thời cả các kĩ năng vừa nêu trên.

- *Học sinh khó khăn về học cấp THPT* là học sinh đang học THPT với độ tuổi từ 15 – 22, có khó khăn trong lĩnh hội kiến thức, kĩ năng của một hoặc một vài môn học cụ thể.

Một số học sinh có chỉ số trí tuệ IQ phát triển bình thường nhưng rất khó khăn trong việc học môn học cụ thể. Ví dụ một học sinh học rất tốt môn Ngữ văn và một số môn khác nhưng rất khó khăn khi học môn Toán hoặc ngược lại học rất tốt môn Toán nhưng rất khó khăn trong học môn Ngữ văn hay học sinh học môn Toán và môn Ngữ văn bình thường nhưng không sao lĩnh hội được kiến thức âm nhạc. Kết quả học kém không phải do học sinh lười hay bỏ học mà có cố gắng mấy cũng không thể học được. Rất nhiều học sinh trong nhóm này bị xếp nhầm vào nhóm học sinh khuyết tật trí tuệ.

- * Cho tới nay, Việt Nam vẫn chưa có tiêu chí chung để xác định và phân loại học sinh khuyết tật.

Hoạt động 3: Thảo luận về tính quy luật trong phát triển sinh lí của con người và ảnh hưởng của các dạng khuyết tật khác nhau đến sự phát triển sinh lí của học sinh khuyết tật THPT.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy trao đổi cùng đồng nghiệp về tính quy luật trong phát triển sinh lí của con người và ảnh hưởng của các dạng khuyết tật khác nhau đến sự phát triển sinh lí của học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Con người đều phát triển sinh lí theo quy luật chung. Dù có khuyết tật, các giai đoạn phát triển sinh học của người vẫn không thay đổi. Sau 15 tuổi thì học sinh khuyết tật THPT đã dậy thì giống như các bạn không có khuyết tật và những biểu hiện phát triển cơ thể của học sinh khuyết tật như nam sẽ có ria mép, vũ giọng, nữ thì ngực nhô cao... cũng tương tự như các bạn không có khuyết tật.
- Các dạng khuyết tật ở các mức độ khác nhau, có ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển sinh lí của con người, trong đó có học sinh khuyết tật THPT. Tuy nhiên ảnh hưởng tiêu cực đó không phải là quy luật mà chủ yếu là

do môi trường và sự hạn chế của giáo dục mang lại. Ví dụ: Học sinh khuyết tật vận động một chân và không được trợ giúp, giáo dục đúng sẽ có thể lực kém hơn bạn không khuyết tật vì không thể vận động nhiều như bạn hoặc sẽ phát triển không cân đối do vận động không cân bằng giữa hai phần của cơ thể. Vận động không đủ sẽ làm giảm cả chức năng của các cơ quan khác của cơ thể như tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá...

- Học sinh khuyết tật được học tập, sinh hoạt trong môi trường thân thiện với phương pháp giáo dục, dạy học phù hợp sẽ khắc phục được những hạn chế do hậu quả của khuyết tật để phát triển năng lực cá nhân, sống tự lập, hòa nhập cộng đồng. Ví dụ: Học sinh khuyết tật vận động vừa nêu trên nếu được trợ giúp về chân giả và được hướng dẫn tập luyện đúng cùng với đó là những người xung quanh, nhất là các bạn cùng học được hướng dẫn cách hoạt động cùng nhau với bạn khuyết tật vận động và cơ sở vật chất trường/lớp, nơi sinh sống được cải tạo phù hợp với việc di chuyển của học sinh này thì những ảnh hưởng làm sai lệch sự phát triển nêu trên sẽ được khắc phục hoặc hạn chế rất nhiều.

Hoạt động 4: Tìm hiểu năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Từng nhóm học viên liệt kê những năng lực và nhu cầu của học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau và trao đổi với đồng nghiệp để bổ sung lẫn nhau.

2. Thông tin phản hồi

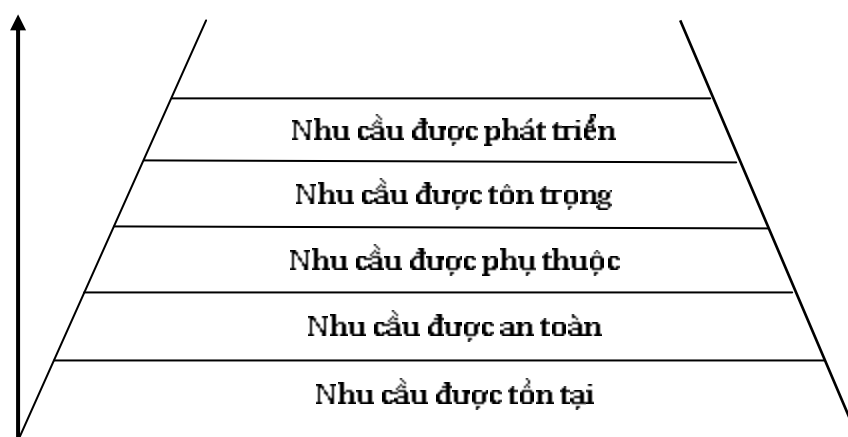
- * Về năng lực:
 - Mỗi cá nhân đều có những năng lực ở những mức độ khác nhau. Theo Gardner, nhà tâm lý học Mỹ, thì trong bản thân mỗi con người có rất nhiều năng lực mà chúng ta chưa sử dụng hoặc sẽ sử dụng. Gardner xác định 8 dạng năng lực của con người gồm: *ngôn ngữ; tư duy logic/toán học; không gian/hội họa; âm nhạc; hướng nội/nội tâm; hướng ngoại/ giao tiếp xã hội; vận động thể lực và thiên nhiên.*
 - Tất cả học sinh có các dạng và mức độ khuyết tật khác nhau vẫn có những năng lực và kể cả tài năng riêng. Ví dụ: Học sinh khuyết tật trí tuệ rất có thể sẽ có thể lực tốt hơn bình thường; học sinh khiếm thị có thính lực, xúc giác tốt hơn; học sinh khiếm thính có thị giác tốt hơn...

- Những năng lực này có một số đã bộc lộ nhưng còn rất nhiều năng lực vẫn còn tiềm ẩn và cần phải tìm hiểu để tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy cho chúng phát triển.

* Về nhu cầu:

- Nhu cầu của con người, trong đó có học sinh khuyết tật theo Abraham Maslow được thể hiện theo các thang bậc từ thấp tới cao. Theo mức độ từ thấp đến cao, các nhu cầu gồm: nhu cầu tồn tại (ăn, uống, thở); nhu cầu an toàn (Nơi ở, quần áo...); nhu cầu phụ thuộc và được phụ thuộc (Sống trong tập thể); nhu cầu được tôn trọng (Tôn trọng và được người khác trong xã hội tôn trọng); nhu cầu phát triển (Tối đa theo năng lực của bản thân)... Nhu cầu của con người là vô hạn nên sau các nhu cầu này sẽ có nhu cầu khác. Ví dụ sau nhu cầu phát triển có thể sẽ là các nhu cầu được sáng tạo và nhu cầu được cống hiến... Tuy nhiên cần chú ý là cùng một lúc con người có cả nhu cầu thấp và nhu cầu cao. Trong một số thời điểm nhất định nhu cầu cao có thể trở thành cấp thiết hơn cả nhu cầu thấp.

Các nhu cầu căn bản của con người theo Abraham Maslow:



- Học sinh khuyết tật cấp THPT đang ở độ tuổi thanh niên nên có những nhu cầu giống như các bạn không có khuyết tật như: Chọn lựa nghề học, tìm hiểu bạn khác giới, xây dựng kế hoạch tương lai...

Hoạt động 5: Thực tập xác định năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy lấy một ví dụ về học sinh khuyết tật tại trường/địa phương, kèm theo thông tin bổ sung về dạng khuyết tật, hoàn cảnh gia đình, điều kiện địa phương, sau đó đề xuất một số nhu cầu để học sinh này có thể tham gia học tập, sinh hoạt cùng với các bạn trong trường/lớp và cộng đồng.

2. Thông tin phản hồi

- Học sinh khuyết tật, tùy thuộc vào dạng và mức độ khuyết tật, luôn có những năng lực tiềm ẩn cần được xác định. Các năng lực này thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ thể lực cho đến tài năng.
- Việc tìm hiểu năng lực của học sinh không nên dựa vào hình dạng bên ngoài mà cần thông qua quá trình quan sát, đặc biệt trong các hoạt động, sinh hoạt hàng ngày của học sinh.
- Mọi học sinh khuyết tật đều có nhu cầu cá nhân cần được đáp ứng để có thể tham gia vào hoạt động chung của xã hội, phát triển và hòa nhập cộng đồng.
- Nhu cầu của học sinh rất đa dạng. Đa số học sinh đều có nhu cầu về cải tạo môi trường xung quanh (cả môi trường xã hội và môi trường tự nhiên). Một số học sinh có nhu cầu về phương tiện trợ giúp cho cá nhân (Tai nghe, kính trợ thị, xe lăn...). Số khác có nhu cầu tình cảm hoặc tư vấn hoặc kinh phí...
- Tại các địa phương khác nhau, học sinh có cùng dạng và mức độ khuyết tật chưa hẳn đã có cùng những nhu cầu cần đáp ứng để tham gia học tập và sinh hoạt giống nhau. Ví dụ: Xe lăn cần cho học sinh khuyết tật vận động chân ở vùng đồng bằng/thành thị nhưng hầu như không thực sự cần cho học sinh miền núi, vùng sâu, vùng xa, ở nhà sàn và không có đường bằng phẳng.

Hoạt động 6: Chơi trò đóng vai học sinh có khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

- Các nhóm học viên chơi trò chơi đóng vai học sinh có khuyết tật.
- Sau khi chơi, kể lại những khó khăn mình gặp phải khi học sinh là khuyết tật rồi đưa ra kết luận về những khó khăn do khuyết tật gây ra cho học sinh.

2. Thông tin phản hồi

- Mọi khuyết tật dù ở dạng nào chăng nữa đều có những ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của học sinh.
- Những khuyết tật khác nhau ảnh hưởng tới quá trình tâm lí, hoạt động nhận thức, phát triển ngôn ngữ và nhân cách của học sinh theo các khía cạnh và mức độ khác nhau. Vì vậy, học sinh khuyết tật cần được hỗ trợ thêm về y tế, giáo dục, xã hội để có thể tham gia vào hoạt động chung.

Hoạt động 7: Liệt kê những khó khăn do môi trường gây ra cho học sinh có một dạng khuyết tật nhất định.

1. Nhiệm vụ

Hãy liệt kê những khó khăn do môi trường gây ra cho học sinh có một dạng khuyết tật nhất định.

2. Thông tin phản hồi

- Điều kiện thiên nhiên (địa hình, khí hậu, thời tiết...) gây những khó khăn cho học sinh có các dạng khuyết tật khác nhau. Cùng một điều kiện môi trường tự nhiên giống nhau những học sinh có khuyết tật khác nhau sẽ chịu sự ảnh hưởng không giống nhau.
- Sản phẩm của xã hội được làm ra tập trung chủ yếu vào việc phục vụ cho người không có khuyết tật nên gây khó khăn cho sự tham gia của học sinh khuyết tật.
- Xã hội, đặc biệt là giáo viên, các bạn cùng lớp chưa được cung cấp thông tin về năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật cũng như cách thức giao tiếp với học sinh khuyết tật.
- Điều kiện kinh tế – xã hội lạc hậu và nhận thức còn thấp là nguyên nhân chính khiến môi trường xã hội, kể cả trường học, chưa trở thành môi trường thân thiện và phù hợp với sự tham gia hoạt động học tập và sinh hoạt của học sinh khuyết tật
- Các dịch vụ hỗ trợ còn yếu và chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh khuyết tật. Các dịch vụ chủ yếu có thể nhắc đến là dịch vụ tư vấn (cho cả giáo viên, học sinh, phụ huynh và những người quan tâm), mạng lưới các cơ sở cung cấp phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng đặc biệt...

- Khuyết tật gây cảm giác tự ti khi giao tiếp và chọn bạn khác giới, ảnh hưởng rất nhiều tới cuộc sống tình cảm của học sinh khuyết tật.

Dù mức độ ảnh hưởng của khuyết tật nhiều hay ít nhưng nếu được bảo đảm giáo dục trong môi trường thân thiện và được hỗ trợ đáp ứng các nhu cầu phù hợp thì học sinh khuyết tật vẫn có thể lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng và đạo đức để phát triển, tự tin, sống tự lập, hòa nhập cộng đồng.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

- *Nêu một số tiêu chí cơ bản để xác định học sinh khuyết tật.*
- *Học sinh khuyết tật có thể tham gia giáo dục và các hoạt động xã hội được không? Tại sao?*
- *Học sinh khuyết tật gặp những khó khăn nào khi tham gia học tập và sinh hoạt trong cộng đồng?*

Nội dung 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm “kỹ năng đặc thù”.

1. Nhiệm vụ

Bạn tham khảo thông tin dưới đây và nêu khái niệm “Kỹ năng đặc thù”.

2. Thông tin phản hồi

Kỹ năng là năng lực giải quyết vấn đề hoặc thực hiện hành động nào đó để đạt được kết quả đã định sẵn với chi phí về thời gian và nguồn lực ít nhất. Kỹ năng được hình thành và phát triển do kết quả của giáo dục hoặc các hoạt động sống hàng ngày của cá nhân. Có thể chia kỹ năng làm hai nhóm chính: kỹ năng chung và kỹ năng đặc thù.

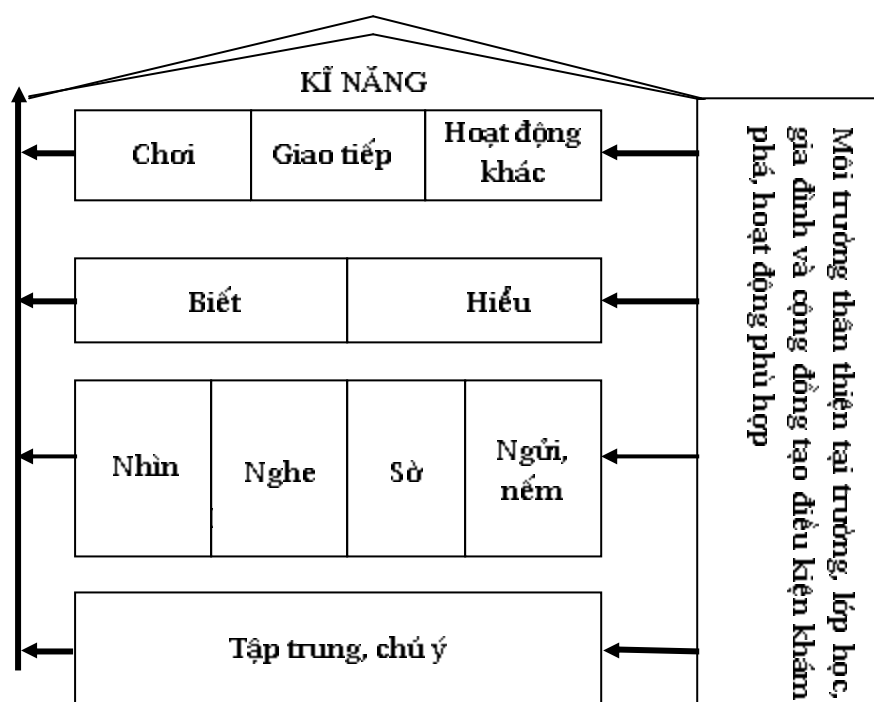
Các kỹ năng chung bao gồm các kỹ năng mà mọi người trong xã hội đều cần có và thực hiện theo phương cách tương đối giống nhau như: Vận động của cơ thể, đi lại, giao tiếp bằng lời nói, kỹ năng đọc, viết chữ phổ thông...

Kỹ năng đặc thù là những kỹ năng mà một người hay một nhóm người sử dụng để thực hiện hành động riêng hoặc sử dụng phương cách khác để

giải quyết vấn đề mà mọi người vẫn thường giải quyết theo cách chung. Những kĩ năng đặc thù có thể là:

- 1) Kĩ năng nghề nghiệp.
 - 2) Kĩ năng được phát triển tự nhiên để thích nghi với hoàn cảnh sống trong những điều kiện địa hình, kinh tế – xã hội nhất định.
 - 3) Kĩ năng đặc thù có thể là những kĩ năng mà chỉ những người có tài năng làm bằng cách đặc biệt mà vẫn đạt hiệu quả chung.
 - 4) Kĩ năng đặc thù cũng có thể là kĩ năng do những người vì bị hạn chế của thể chất hoặc tinh thần mà bắt buộc phải thực hiện.
- Theo cách riêng để đạt kết quả.
 - Bổ sung thêm để đạt được kết quả định sẵn như mọi người và tham gia vào hoạt động chung của xã hội.

Các kĩ năng được hình thành theo mô hình sau:



* *Chú ý:* Để những kĩ năng có thể hình thành và phát triển nhanh thì môi trường thuận lợi là yếu tố tác động xuyên suốt trong cả quá trình. Môi trường ở đây bao gồm cả địa điểm, sự vật, hiện tượng và những người xung quanh.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bản chất của giáo dục chuyên biệt, giáo dục hội nhập và giáo dục hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Hãy nêu bản chất của giáo dục chuyên biệt, giáo dục hội nhập và giáo dục hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

Học sinh khuyết tật hiện đang học theo các hình thức tổ chức giáo dục khác nhau như:

- * Học sinh khuyết tật học riêng hoặc học cùng với các bạn có cùng dạng khuyết tật tại cơ sở riêng – giáo dục chuyên biệt.

Trong môi trường giáo dục chuyên biệt học sinh có cùng dạng khuyết tật học cùng với nhau do giáo viên dạy chuyên biệt dạy theo chương trình được soạn riêng, theo sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học riêng. Chương trình dạy học chuyên biệt thường được biên soạn dựa theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng có điều chỉnh (giảm thiểu một số phần, tăng thêm thời gian, thêm chương trình giáo dục đặc thù...) phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật cụ thể. Học sinh có thể ở nội trú ngay trong trường chuyên biệt hoặc ở với gia đình và bán trú tại trường học. Trường chuyên biệt tổ chức nội trú cho học sinh khuyết tật được gọi là trường chuyên biệt nội trú.

- * Học sinh khuyết tật có thời gian và nội dung học riêng hoặc với các bạn có cùng dạng khuyết tật, thời gian và các nội dung còn lại được tham gia trong lớp phổ thông với các bạn cùng tuổi theo chương trình chung – giáo dục hội nhập hoặc giáo dục bán hòa nhập. Trong giáo dục bán hòa nhập, học sinh khuyết tật được học với bốn hình thức chủ yếu sau:
 - Một trong những hình thức tổ chức dạy học bán hòa nhập là học sinh khuyết tật sử dụng thời gian trong buổi học học cùng các bạn không khuyết tật theo nội dung giáo dục phổ thông. Thời gian còn lại trong ngày học sinh khuyết tật học riêng với các bạn cùng có dạng khuyết tật để củng cố kiến thức hoặc học một số nội dung giáo dục đặc thù như: chữ cái ngón tay, cử chỉ điệu bộ cho học sinh khiếm thính; chữ nổi, định hướng di chuyển cho học sinh khiếm thị; hình thành biểu tượng mới, điều chỉnh hành vi cho học sinh khuyết tật trí tuệ...

- Hình thức thứ hai là học sinh khuyết tật học trong lớp riêng trong trường phổ thông nhưng sẽ tham gia cùng các bạn không có khuyết tật một số hoạt động trong giờ ra chơi, trong các sinh hoạt ngoại khoá...
- Hình thức thứ ba là học sinh khuyết tật học tại cơ sở giáo dục chuyên biệt nhưng có một số nội dung trong thời gian nhất định sẽ tham gia học tập và sinh hoạt chung với các bạn tại trường THPT.
- Hình thức thứ tư là học sinh khuyết tật học riêng một thời gian (hè, ngày nghỉ) với những nội dung củng cố hoặc học các môn học đặc thù nhưng trong thời gian của năm học thì học cùng với các bạn phổ thông và có sự trợ giúp thêm khi cần thiết.
- * Học sinh khuyết tật học trong lớp phổ thông tại nơi sinh sống với các bạn cùng độ tuổi do cùng giáo viên dạy theo chương trình chuẩn quốc gia nhưng có sự hỗ trợ phù hợp để tham gia sinh hoạt, hoạt động chung – giáo dục hòa nhập.

Đây là hình thức giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn làm hướng chủ đạo trong giáo dục học sinh khuyết tật. Học theo hình thức này, học sinh có cơ hội được giao lưu, chia sẻ với các bạn đồng trang lứa, không bị phân biệt đối xử. Tuy nhiên, do có những khó khăn nhất định vì khuyết tật gây ra nên học sinh khuyết tật cần nhận được sự hỗ trợ từ phía gia đình, nhà trường và xã hội để có thể tham gia học tập, sinh hoạt cùng các bạn. Nếu không tổ chức tốt, đúng phương pháp thì học sinh khuyết tật có thể sẽ bị tách rời khỏi tập thể ngay trong lớp /trường và mục tiêu hòa nhập sẽ không đạt như mong muốn.

Hoạt động 3: So sánh môi trường và điều kiện giáo dục học sinh khuyết tật giữa ba hình thức giáo dục.

1. Nhiệm vụ

Hãy so sánh môi trường và điều kiện giáo dục học sinh khuyết tật giữa ba hình thức giáo dục: chuyên biệt, hội nhập, hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Giáo dục chuyên biệt có những ưu điểm và hạn chế sau:

- + **Ưu điểm:** Học sinh được học riêng hoặc với các bạn có cùng dạng tật nên tránh được mặc cảm; cô giáo viên (người dạy) được đào tạo sâu về chuyên môn giáo dục một đối tượng cụ thể; chương trình dựa trên chương trình phổ thông có điều chỉnh phù hợp hơn; được trang bị các phương tiện chuyên dùng giúp phục hồi chức năng và phát triển kĩ năng đặc thù; được tập trung hỗ trợ kinh phí từ các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội; cơ sở vật chất trường học được thiết kế phù hợp với đặc điểm của học sinh.
- + **Hạn chế:** Không thường xuyên tiếp xúc với xã hội nên gặp nhiều khó khăn khi ra trường; Nhiều học sinh phải sống xa gia đình ảnh hưởng tới sự phát triển tâm lí, nhất là tình cảm; Chương trình điều chỉnh làm mất cơ hội bình đẳng của học sinh khi học các cấp học cao hơn; Các phương tiện, dịch vụ ngoài xã hội rất đa dạng nên học sinh sẽ khó thích ứng vì đã quen với phương tiện chuyên dùng; Số lượng học sinh khuyết tật học trong cơ sở chuyên biệt rất ít.
- **Giáo dục hội nhập có những ưu điểm và những hạn chế sau:**
 - + **Ưu điểm:** Học sinh có được những mặt mạnh cơ bản của giáo dục chuyên biệt nhưng lại được tiếp xúc nhiều hơn với xã hội bên ngoài nên khi ra đời dễ thích nghi hơn; Số lượng học sinh khuyết tật được đi học nhiều hơn.
 - + **Hạn chế:** Môi trường giáo dục không ổn định làm cho học sinh khó thích nghi; Học sinh phải học một lúc hai chương trình nên dễ gây quá tải khi phương pháp tổ chức không tốt và phương tiện chưa đáp ứng đầy đủ; Giáo viên dạy học trong thời gian và nội dung học chung với học sinh không có khuyết tật thường không biết cách tổ chức hoạt động cùng nhau giữa hai đối tượng học sinh và không biết rõ về đặc điểm riêng của học sinh khuyết tật; Mối liên kết của các nội dung và cách thức hoạt động giữa giờ dạy trong lớp phổ thông và lớp chuyên biệt thường không chặt gây khó khăn cho học sinh.
- **Giáo dục hòa nhập có những ưu điểm và những hạn chế sau:**
 - + **Ưu điểm:** Học sinh khuyết tật được học với các bạn cùng tuổi không có khuyết tật, tăng giao tiếp nên kĩ năng xã hội phát triển tốt hơn; Học sinh được học theo chương trình chung nên cơ hội bình đẳng và học lên của trẻ thuận lợi hơn; Học sinh khuyết tật được sống tại gia đình cùng người thân nên tình cảm ổn định và tình trạng của gia đình cũng tốt hơn; Khi ra

đời học sinh ít bỡ ngỡ, dễ sống tự lập và hòa nhập cộng đồng; Tận dụng được các cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực sẵn có ngay tại địa phương;

- + Hạn chế: Cán bộ quản lý trường học chưa được đào tạo về quản lý trường có học sinh khuyết tật theo học. Giáo viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chăm sóc, giáo dục học sinh khuyết tật; Cơ sở vật chất trường học phổ thông chưa chú ý tới sự tham gia của học sinh khuyết tật; Phương tiện chuyên dùng tại trường phổ thông nghèo nàn hoặc chưa có; Trẻ ít nhận được sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức xã hội.

Hoạt động 4: Trao đổi về mục tiêu của giáo dục.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy trao đổi cùng đồng nghiệp và tham khảo thông tin dưới đây để xác định mục tiêu của giáo dục.

2. Thông tin phản hồi

- Bốn mục tiêu giáo dục của UNESCO: Học để biết, học để làm, học để sống cùng nhau và học để làm người.
- Giáo dục hòa nhập hướng tới cả 4 mục tiêu trên một cách nhanh nhất.
- Mục tiêu của giáo dục theo Luật Giáo dục "Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Hoạt động 5: Xác định mục tiêu của giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy trao đổi cùng đồng nghiệp và tham khảo thông tin dưới đây để xác định mục tiêu của giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

Giáo dục hòa nhập sẽ đạt được mục tiêu kép đối với cả học sinh khuyết tật và cộng đồng, trong đó quan trọng nhất là mục tiêu giáo dục đối với mọi học sinh.

- * Mục tiêu của giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật:
 - Giáo dục nhằm giúp học sinh khuyết tật phục hồi chức năng, phát triển các năng lực nội tại dựa theo quy luật bù trừ.
 - Đáp ứng nhu cầu cơ bản, bảo đảm bình đẳng về cơ hội cho học sinh khuyết tật trong tiếp cận các thành quả chung của xã hội, tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và giải trí.
 - Giúp học sinh khuyết tật có kiến thức, kĩ năng để tiếp tục học nâng cao trình độ học vấn.
 - Định hướng nghề, chuẩn bị tâm thế cho học sinh khuyết tật sống tự lập, hòa nhập cộng đồng. Trong một số trường hợp đặc biệt chỉ cần học sinh học hòa nhập xong biết tự phục vụ cho bản thân đã là một thành công lớn, vì khi đó sẽ giảm được một nhân lực phục vụ riêng cho học sinh khuyết tật và nhất là giảm tải căng thẳng về mặt tâm lí cho những người xung quanh.
- * Mục tiêu của giáo dục hòa nhập đối với cộng đồng:
 - Nhận thức của cộng đồng về sự khác biệt về năng lực của mỗi cá nhân trong cộng đồng luôn tồn tại nhưng nếu cộng đồng biết tận dụng mặt mạnh của mỗi người và hỗ trợ để cùng nhau phát triển thì cả cộng đồng sẽ phát triển.
 - Học sinh khuyết tật được tham gia giáo dục thì tâm lí của gia đình có học sinh khuyết tật sẽ được giải tỏa. Giúp gia đình có niềm tin, động lực trong giáo dục học sinh khuyết tật, từ đó chủ động phối hợp cùng nhà trường để giáo dục học sinh khuyết tật.
 - Học sinh không có khuyết tật hiểu hơn và biết cách hoạt động cùng với bạn khuyết tật nghĩa là biết chia sẻ, hợp tác với những người có điều kiện, hoàn cảnh khác nhau trong hoạt động. Mục tiêu giáo dục lòng nhân ái, tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống được thực hiện trong giáo dục hòa nhập.
 - Học sinh khuyết tật được giáo dục, học tập và phát triển để sống tự lập, cống hiến cho xã hội đồng nghĩa với việc gia đình, xã hội bớt phải chăm lo, tốn kém thêm cả nhân lực, vật lực và kinh phí để nuôi dưỡng học sinh khuyết tật trong thời gian dài sau THPT.

Hoạt động 6: Thống kê các điều kiện cần thiết để thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy thống kê các điều kiện cần thiết để giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

– Về phía học sinh:

Chuẩn bị tâm thế, kiến thức, kĩ năng và hành vi ứng xử xã hội để tham gia các hoạt động sinh hoạt, học tập cùng các bạn không khuyết tật. Với mỗi học sinh có dạng khuyết tật khác nhau thì cần phải chuẩn bị thêm một số kĩ năng đặc thù để có thể tham gia hoạt động cùng nhau với các bạn không khuyết tật. Ví dụ: học sinh khiếm thị (mù) thì cần có kĩ năng đọc viết chữ nổi Braille đủ để theo kịp các bạn đọc chữ phổ thông, tự di chuyển, định hướng trong khu vực trường/lớp, tự phục vụ bản thân... Học sinh khuyết tật trí tuệ thì được rèn luyện để có thể tự kiểm soát được hành vi, tự phục vụ bản thân...

– Về phía nhà trường:

- + Cán bộ quản lí được bồi dưỡng kiến thức về quản lí trường/lớp có học sinh khuyết tật tham gia học tập.
- + Giáo viên được bồi dưỡng kiến thức kĩ năng và thái độ trong làm việc với học sinh khuyết tật và tổ chức các hoạt động cùng nhau giữa học sinh khuyết tật và học sinh không có khuyết tật trong lớp học hòa nhập. Đồng thời, giáo viên cũng phải được cung cấp kiến thức, kĩ năng giáo dục, dạy học hòa nhập; sử dụng và thiết kế đồ dùng dạy học cho lớp hòa nhập; lập kế hoạch dạy học, đánh giá kết quả giáo dục, dạy học học sinh khuyết tật...
- + Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường cần được cải tạo, điều chỉnh phù hợp với sự tham gia học tập của học sinh khuyết tật.
- + Học sinh không có khuyết tật được bồi dưỡng cách tham gia và tổ chức các hoạt động học tập và sinh hoạt cùng các bạn khuyết tật.

- Về phía cộng đồng:
- + Phụ huynh học sinh và toàn thể cộng đồng, đặc biệt là phụ huynh học sinh khuyết tật được tuyên truyền và thực hiện các quy định về quyền được tham gia giáo dục của học sinh khuyết tật. Nhận thức của phụ huynh về quyền, năng lực và nhu cầu của học sinh khuyết tật cũng như trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo đảm quyền được tham gia, hoàn thành phổ cập giáo dục của học sinh THPT được nâng cao.
- + Cơ sở hạ tầng tại địa phương được cải tạo phù hợp, bảo đảm sự tham gia hoạt động cộng đồng cho học sinh khuyết tật nói riêng và người khuyết tật nói chung.
- + Xây dựng được mạng lưới dịch vụ hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật tại cộng đồng.

Hoạt động 7: Bổ sung thông tin về các điều kiện thực hiện giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

Các nhóm học viên thảo luận, so sánh với các điều kiện chung vừa nêu trên.

Hoạt động 8: Thống nhất về các điều kiện cần thiết để thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Các nhóm học viên trao đổi thống nhất về các điều kiện cần thiết để thực hiện giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

Các điều kiện cơ bản để thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật bao gồm:

- Cơ sở pháp lý bảo đảm và khuyến khích thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của hệ thống quản lý giáo dục.
- Nguồn nhân lực bảo đảm để thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật có chất lượng.
- Nhận thức và sự ủng hộ của cộng đồng về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

- Chương trình giáo dục học sinh khuyết tật phải mềm dẻo, được xây dựng có tính mở, tạo cơ hội cho mọi học sinh khuyết tật có cơ hội tham gia. Các quy định về đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật cần mềm dẻo linh hoạt, phù hợp với đối tượng.
- Cơ sở vật chất, phương tiện giáo dục, dạy học bảo đảm để học sinh khuyết tật có thể tham gia vào giáo dục.
- Hệ thống dịch vụ đáp ứng được nhu cầu tham gia giáo dục của học sinh khuyết tật và tư vấn kịp thời cho học sinh, nhà trường, phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

Hoạt động 9: Đề xuất phương án thích nghi với những điều kiện hiện tại để có thể thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy đề xuất phương án thích nghi với những điều kiện hiện tại để có thể thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

Thống kê các điều kiện đã có phục vụ cho giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật tại địa phương.

So sánh với các điều kiện cơ bản thực hiện giáo dục hòa nhập và thực tế địa phương để xây dựng phương án thích hợp nhất.

Hoạt động 10: Góp ý cho các phương án thích nghi các điều kiện địa phương để tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy góp ý phương án thích nghi các điều kiện địa phương để tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Các thông tin về chỉ đạo, quản lý giáo dục học sinh khuyết tật tại địa phương: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (nếu có); thông tin về số lượng, độ tuổi, giới tính, việc tham gia giáo dục của học sinh có các dạng khuyết tật...
- Sự sẵn sàng của nhà trường, cộng đồng về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

- Chất lượng nguồn nhân lực và hệ thống dịch vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.
- Phương tiện phục vụ giáo dục, dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật...
- So sánh điều kiện lý thuyết và các việc cần làm ngay tại địa phương để bảo đảm cho việc tham gia giáo dục hòa nhập của học sinh khuyết tật.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

- *Giáo dục hòa nhập là gì? Tại sao cần thực hiện giáo dục hòa nhập?*
- *Nêu các điều kiện cơ bản bảo đảm để học sinh khuyết tật có thể tham gia giáo dục hòa nhập.*
- *Để học sinh khuyết tật tại địa phương có thể tham gia giáo dục hòa nhập thì cần phải làm gì?*

Nội dung 3

QUY TRÌNH GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Hoạt động 1: Thực hiện thí nghiệm để làm sáng tỏ khái niệm về quy trình.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy thực hiện thí nghiệm để làm sáng tỏ khái niệm quy trình.

2. Thông tin phản hồi

- Quy trình là thứ tự các bước cần tiến hành trong thực hiện một hoạt động để đạt mục tiêu một cách nhanh nhất với chất lượng cao.
- Việc làm sai quy trình sẽ không thể đạt được kết quả theo như mong muốn hoặc sẽ tốn nhiều thời gian, vật lực hơn.
- Lấy một số thí nghiệm trong thực tế để chứng minh khi thực hiện hoạt động nào đó mà theo đúng các bước thì chắc chắn sẽ có hiệu quả cao hơn và ngược lại nếu sai quy trình kết quả sẽ không theo ý muốn. Ví dụ, pha nước chanh đá. Nếu trong quy trình mà cho đá vào trước, cho đường vào sau thì đường sẽ không tan được hoặc đun sôi nước mắm rồi mới cho rau, thịt vào thì hương vị sẽ không tốt như mong muốn.

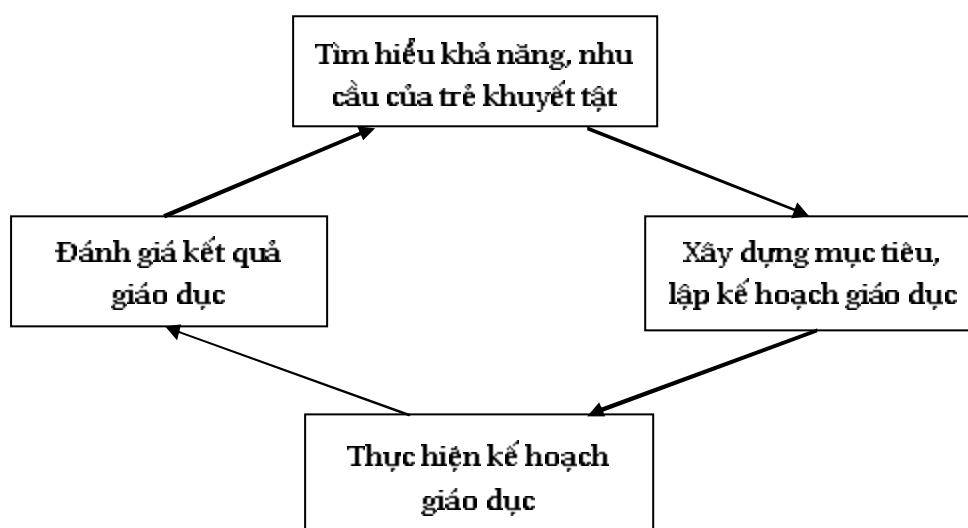
Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy trình giáo dục.

1. Nhiệm vụ

Học viên thảo luận nhóm, thống nhất quan điểm về quy trình giáo dục.

2. Thông tin phản hồi

- Giáo dục hòa nhập là xây dựng một môi trường xã hội mà trong đó tất cả mọi người (học sinh khuyết tật, học sinh không có khuyết tật và cộng đồng) tham gia hoạt động cùng nhau và cùng phát triển. Nghĩa là có sự thay đổi cơ bản về chất chứ không phải chỉ là nhóm tổng cộng tất cả những người tham gia.
- Để thực hiện giáo dục hòa nhập thì cần tuân thủ một số bước cụ thể. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật có 4 bước cơ bản là:



Hoạt động 3: Tìm hiểu những khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu những khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Học sinh khuyết tật có nhiều khả năng và cần được đáp ứng nhu cầu để phát triển.

Dù có những khó khăn nhất định do khuyết tật gây nên nhưng học sinh khuyết tật vẫn có rất nhiều khả năng về thể chất, nhận biết các sự vật, hiện tượng xung quanh bằng những giác quan còn lại, phát triển các kĩ năng chung và kĩ năng đặc thù, nhiều trẻ có năng khiếu đặc biệt.

Tuy nhiên, để phát triển những năng lực của mình thì học sinh khuyết tật cần nhận được những hỗ trợ về nguồn lực phù hợp và khuyến khích về tinh thần, đặc biệt là khía cạnh tình cảm để phát triển.

- Nội dung tìm hiểu khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật:
- + Các nhóm khả năng gồm: Khả năng phát triển thể chất và phục hồi các chức năng; khả năng phát triển nhận thức, các kĩ năng xã hội; khả năng đặc biệt.
- + Các nhóm nhu cầu: hỗ trợ phát triển thể chất, tinh thần; tình cảm; can thiệp y tế, xã hội, luật; chọn nghề sẽ theo học; phát triển và phục vụ cộng đồng...

Trong tìm hiểu nhu cầu của học sinh khuyết tật có thể áp dụng theo thang bậc nhu cầu của Abraham Maslow.

- + Các vấn đề liên quan: những sở thích, mong muốn của học sinh và nguyện vọng của gia đình học sinh; môi trường giáo dục nơi học sinh sinh sống và học tập.

Hoạt động 4: Trao đổi về các phương pháp và phương tiện sử dụng để tìm hiểu khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Các nhóm học viên trao đổi về các phương pháp và phương tiện sử dụng tìm hiểu khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Các phương pháp tìm hiểu khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật:
- + Phương pháp sử dụng phiếu hỏi.
- + Phương pháp quan sát.
- + Phương pháp phỏng vấn sâu.

- + Phương pháp hồi cứu tư liệu.
- Học sinh khuyết tật cấp THPT đã có đủ năng lực để tự trả lời câu hỏi. Vì vậy tìm hiểu năng lực và nhu cầu của học sinh sẽ tập trung vào chính việc khảo sát các em.
- Dù sử dụng bất kì phương pháp nào thì cũng cần chú ý tới các yếu tố như: khuyết tật của học sinh, thời gian, địa điểm, đối tượng... để thực hiện các phương pháp một cách hiệu quả.

Hoạt động 5: Thảo luận về mục tiêu và tính hiện thực, hiệu quả của mục tiêu.

1. Nhiệm vụ

Học viên thảo luận theo nhóm về mục tiêu và tính hiện thực, hiệu quả của mục tiêu.

2. Thông tin phản hồi

- Bốn mục tiêu giáo dục của UNESCO.
- Xác định mục tiêu theo SMART. SMART là từ viết tắt của tiếng Anh kết hợp gồm các chữ cái đầu của các từ sau:
 - S – Specific: Cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và không quá chung chung.
 - M – Measurable: Đồng, đo, đếm được.
 - A – Achievable: Có thể đạt được.
 - R – Realistic: Thực tế, không viển vông.
 - T – Timely: Thời hạn cụ thể để đạt mục tiêu đã đặt ra.
- Mục tiêu được xây dựng cho các hoạt động nói chung và cho giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật nói riêng cần tuân thủ theo 5 tiêu chí trên để có thể đi vào thực tiễn. Tuyệt đối tránh xây dựng mục tiêu theo dạng “Khẩu hiệu” như: cố gắng; phát triển; phấn đấu; tăng cường...
- Mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật cần nhằm tới việc phục hồi chức năng, phát triển kĩ năng đặc thù, hạn chế ảnh hưởng của khuyết tật, phát huy tối đa khả năng giúp trẻ sống tự lập và hòa nhập cộng đồng. Mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật gồm mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn.

Hoạt động 6: Thực hiện xây dựng mẫu bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy xây dựng mẫu bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Thông tin phản hồi

- Kế hoạch giáo dục cá nhân là bản kế hoạch được xây dựng và phát triển cho một học sinh khuyết tật. Kế hoạch giáo dục cá nhân mô tả chương trình được điều chỉnh hoặc thay thế và các dịch vụ cần được cung cấp cho một học sinh cụ thể. Kế hoạch giáo dục cá nhân là công cụ của kế hoạch hợp tác giữa nhà trường, phụ huynh và học sinh. Học sinh khuyết tật cấp THPT đã đủ độ chín để tham gia trực tiếp vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho bản thân. Do đó, học sinh khuyết tật sẽ là thành viên không thể thiếu trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Trong từng trường hợp cụ thể, khi cần thiết kế hoạch giáo dục cá nhân còn là kế hoạch hợp tác của nhóm tham gia rộng hơn bao gồm nhà trường, gia đình, trẻ và các chuyên gia giáo dục đặc biệt, các chuyên gia thích hợp thuộc nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ và các cá nhân, tổ chức ngoài cộng đồng. Kế hoạch giáo dục cá nhân có kế hoạch ngắn hạn và kế hoạch dài hạn phù hợp với mục tiêu.
- Mẫu của bản kế hoạch giáo dục cá nhân:

Mục tiêu: Thời gian thực hiện:

Hoạt động	Phương pháp, phương tiện	Người thực hiện	Kết quả dự kiến	Ghi chú
Hoạt động 1: ...				
Hoạt động 2: ...				
Hoạt động 3: ...				
Hoạt động 4: ...				

- Các hoạt động trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân cần nêu tên hoạt động cụ thể và theo thứ tự để có thể đạt được mục tiêu đề ra trong thời hạn của bản kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Các phương pháp thực hiện phải phù hợp với hoạt động và mục tiêu. Phương tiện để thực hiện cần phù hợp với phương pháp được chọn.
- Người thực hiện ghi cụ thể tên cá nhân. Tránh sử dụng danh từ chung như phụ huynh, giáo viên, học sinh.
- Kết quả dự kiến ghi cụ thể những mong muốn sau một thời gian nhất định học sinh có thể đạt được.
- Mục ghi chú ghi những phát sinh, tiến triển đột xuất của học sinh hoặc những thay đổi, điều chỉnh cần thiết để hoạt động đạt hiệu quả cao hay những mục tiêu đã đạt được/không thể đạt được theo mong muốn.

Hoạt động 7: Thảo luận chung vấn đề “Kế hoạch giáo dục cá nhân cần thực hiện thế nào?”.

1. Nhiệm vụ

Các nhóm học viên thảo luận về việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Thông tin phản hồi

- Thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cần tuân thủ theo mục tiêu và kế hoạch đã được thống nhất giữa giáo viên, phụ huynh và nhóm thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Mọi thay đổi trong mục tiêu, các hoạt động hay kết quả ghi trong bản kế hoạch cần được thảo luận và thông báo cho tất cả các thành viên tham gia thực hiện bản kế hoạch. Tránh việc tùy tiện thay đổi kế hoạch vì như vậy sẽ phá vỡ sự hợp tác, liên kết trong thực hiện kế hoạch.
- Những người trực tiếp tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cần định kì gặp mặt trao đổi để thống nhất hoạt động.

Hoạt động 8: Đề xuất những phát sinh có thể khi thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy đề xuất những phát sinh có thể khi thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Thông tin phản hồi

- Kế hoạch giáo dục cá nhân là văn bản được thiết lập dựa trên thực trạng và hướng theo kết quả dự kiến theo lịch trình cụ thể. Tuy nhiên, xã hội và các điều kiện môi trường xung quanh lại luôn vận động và thay đổi nên không thể tránh khỏi có những thay đổi, điều chỉnh để phù hợp hơn.
- Điều chỉnh mục tiêu và kế hoạch giáo dục cá nhân trong khi đang thực hiện, trước giai đoạn đánh giá đã ấn định, cần có sự thống nhất của tất cả các thành phần có tên trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân.

Hoạt động 9: Thảo luận chung về việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Sự khác nhau giữa đánh giá học sinh khuyết tật và đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Học viên thảo luận theo nhóm về việc đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật và nêu sự khác nhau giữa việc đánh giá học sinh khuyết tật với đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Kết quả giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cần được đánh giá theo mục tiêu đã đề ra trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân và những mục tiêu đã được thống nhất điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.
- Giáo dục hòa nhập có sự tham gia của cả giáo viên, phụ huynh, bạn cùng tuổi của học sinh khuyết tật và cộng đồng cho nên đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập không thể không đánh giá sự hòa nhập và phát triển của các thành tố này.
- Đánh giá học sinh khuyết tật là khái niệm không phù hợp trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật. Trong giáo dục hòa nhập, vấn đề đối xử và thái độ bình đẳng trong quan hệ với mọi học sinh cần đặt lên hàng đầu. Bản chất của đánh giá giáo dục hòa nhập là nhằm thu thập và phân tích thông tin để xác định nhu cầu của từng cá nhân học sinh khuyết tật và nhóm học sinh học cùng học sinh khuyết tật cũng như của giáo viên dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật với mục đích sử dụng cho việc lập kế hoạch cải thiện kết quả giáo dục.

- Trong giáo dục hòa nhập, việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật cần được thực hiện như đánh giá kết quả giáo dục đối với tất cả học sinh nhưng có chú ý tới các yếu tố đặc thù do có sự ảnh hưởng của khuyết tật đối với học sinh khuyết tật.

Hoạt động 10: Tìm hiểu các nội dung đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Hãy nêu nội dung đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Các nội dung đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập cần tuân thủ theo kế hoạch giáo dục cá nhân và phải dựa trên tiêu chí chung đối với học sinh cùng khối lớp học.
- Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập cần chú trọng tới cả sự tác động của giáo dục hòa nhập tới học sinh không có khuyết tật trong trường/lớp.
- Đánh giá vai trò của các thành viên tham gia thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân và nhận thức của cộng đồng về giáo dục hoà nhập là những thành tố không thể thiếu trong đánh giá kết quả giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

- *Tình bày 4 bước cơ bản của quy trình giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.*
- *Mô tả nội dung chính cần có của một bản kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*
- *Nêu sự khác biệt giữa đánh giá học sinh khuyết tật và đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật.*

Nội dung 4

DẠY HỌC LỚP CÓ HỌC SINH KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP

Hoạt động 1: Tìm hiểu về lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu những hiểu biết của mình về lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Lớp học có học sinh khuyết tật học hoà nhập là lớp học phổ thông, trong đó có tối đa 2 học sinh khuyết tật học với các bạn cùng tuổi theo chương trình chung, do cùng giáo viên dạy. Trong những trường hợp đặc biệt, số lượng học sinh khuyết tật trong lớp có thể nhiều hơn theo quyết định của cán bộ quản lý giáo dục. Ví dụ trong trường chỉ có 1 lớp 11 nhưng có nhiều hơn 2 học sinh khuyết tật đang học lớp 11.
- Học sinh khuyết tật học theo chương trình chung nhưng có sự điều chỉnh nhất định phù hợp với đặc điểm phát triển và nhu cầu của cá nhân theo kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Cơ sở vật chất và phương tiện trong lớp học hòa nhập học sinh khuyết tật được điều chỉnh, cải tạo để phù hợp với sự tham gia hoạt động học tập và sinh hoạt của học sinh có dạng khuyết tật.
- Học sinh không có khuyết tật được chuẩn bị để tham gia và tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt cùng với bạn khuyết tật.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về yêu cầu đối với giáo viên dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Học viên thảo luận nhóm về yêu cầu đối với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

Giáo viên dạy học tại lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập cần:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục phổ thông cho tất cả học sinh trong lớp.

- Tổ chức, quản lí lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.
- Có phương pháp tổ chức hoạt động cùng nhau của tất cả học sinh trong lớp theo mục tiêu chung và mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật.
- Có kiến thức và kĩ năng đánh giá năng lực, nhu cầu của học sinh khuyết tật và thái độ tôn trọng, đối xử bình đẳng với tất cả học sinh trong lớp.
- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng đối tượng học sinh trong lớp.
- Biết vận động và huy động nguồn lực cộng đồng tham gia hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

Hoạt động 3: Xác định mục tiêu bài dạy học phù hợp với tất cả các đối tượng học sinh trong lớp học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy xác định mục tiêu bài dạy học phù hợp với tất cả đối tượng học sinh lớp học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Trong lớp học hòa nhập thì mục tiêu của từng tiết học cụ thể đối với tất cả học sinh không có khuyết tật về cơ bản giữ nguyên.
- Mục tiêu cần đạt đối với học sinh khuyết tật tùy thuộc vào tiết học và đối tượng học sinh sẽ được giữ nguyên hoặc điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng. Việc điều chỉnh có thể là tăng cao hoặc giảm mức độ dựa trên năng lực của học sinh khuyết tật. Ví dụ: Học sinh khiếm thị sẽ được giảm nhẹ yêu cầu trong giờ học thể dục, về nhưng sẽ được yêu cầu cao hơn trong các hoạt động đòi hỏi sự tinh tường của thính giác như môn Âm nhạc.

Hoạt động 4: Tìm hiểu về các cách thức điều chỉnh nội dung chương trình dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu cách thức điều chỉnh nội dung chương trình dạy học trong lớp học có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập, giáo viên có trách nhiệm bảo đảm nội dung chương trình theo quy định nhưng cần thực hiện điều chỉnh một số nội dung chương trình cho phù hợp với học sinh khuyết tật. Điều chỉnh nội dung có nhiều mức độ nhưng dù theo mức độ nào chăng nữa thì vẫn cần đảm bảo theo đúng yêu cầu của chương trình và không ảnh hưởng tới chất lượng dạy học.
- Việc điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với mỗi học sinh trong lớp là công việc mà tất cả giáo viên đứng lớp vẫn thường xuyên thực hiện. Trong một lớp học, khả năng tiếp nhận kiến thức và ứng dụng của mỗi học sinh khác nhau. Giáo viên có kinh nghiệm sẽ đưa ra 2 hoặc 3 mức độ khác nhau cho cùng một nội dung dạy học để đáp ứng được khả năng của tất cả học sinh. Khi có thêm học sinh khuyết tật trong lớp thì công việc điều chỉnh sẽ phức tạp hơn, đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị cẩn thận hơn các nội dung muốn truyền đạt cho học sinh. Trong kế hoạch giáo dục cá nhân cũng đã có quyết định về những nội dung cần điều chỉnh riêng cho học sinh khuyết tật. Dù các nội dung dạy học có thể được điều chỉnh nhưng tuyệt đối không tách học sinh khuyết tật ra khỏi các hoạt động của tập thể lớp.
- Điều chỉnh có thể thực hiện theo các hình thức:
 - + Điều chỉnh đồng loạt (cho cả lớp) để phù hợp hơn với thực tế nhằm cách đạt mục tiêu bài dạy học một cách tốt nhất. Nhiều khi thiết kế bài dạy học của giáo viên đã rất cẩn thận và chu đáo nhưng diễn biến trong khi thực hiện có nhiều yếu tố không theo đúng “kịch bản” vì vậy cần phải điều chỉnh để phù hợp hơn trong khi vẫn bảo đảm yêu cầu bài dạy học.
 - + Điều chỉnh đa trình độ: Học sinh khuyết tật học cùng với học sinh không khuyết tật, tham gia các hoạt động như nhau nhưng yêu cầu về mục tiêu đạt được sau giờ học khác nhau. Mục tiêu của tất cả học sinh trong lớp đã được quy định trong chương trình. Mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật dựa vào chương trình nhưng theo năng lực của cá nhân.
 - + Điều chỉnh theo cách trùng lặp giáo án: Học sinh khuyết tật học cùng với học sinh không khuyết tật, tham gia các hoạt động như nhau nhưng yêu

cầu về mục tiêu đạt được sau giờ học khác nhau. Mục tiêu của tất cả học sinh trong lớp đã được quy định trong chương trình. Mục tiêu riêng cho học sinh khuyết tật dựa vào kế hoạch giáo dục cá nhân.

- + Điều chỉnh bằng cách thay thế: Học sinh khuyết tật học và tham gia các hoạt động cùng với học sinh không khuyết tật. Tuy nhiên hình thức và nội dung hoạt động có thể không giống nhau. Ví dụ: học sinh không khuyết tật vẽ hình không gian trong khi đó học sinh khiếm thị tùy theo năng lực có thể sờ mô hình hoặc từng phần của hình đó hoặc sẽ tự vẽ trong đầu hình cần vẽ.

Hoạt động 5: Thiết kế mẫu bản kế hoạch bài dạy học hiệu quả trong lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy thiết kế mẫu bản kế hoạch dạy học hiệu quả trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2. Thông tin phản hồi

Giờ dạy học hòa nhập có hiệu quả là giờ dạy mà kết quả bảo đảm được mục tiêu giáo dục, dạy học đối với tất cả học sinh trong lớp học và những mong muốn của giáo viên.

Cấu trúc của một bản kế hoạch bài dạy học hiệu quả trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập bao gồm các phần cơ bản sau:

- Mục tiêu bài dạy học:
- + Mục tiêu chung (Dành cho tất cả lớp).
- + Mục tiêu riêng (Dành cho học sinh khuyết tật).
- Phương pháp chủ đạo.
- Phương tiện.
- Dự kiến kế hoạch:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động			Ghi chú
		Giáo viên	Cả lớp	Học sinh khuyết tật	
	Mở bài				(Phần ghi dự kiến những tình huống có thể và hướng giải quyết.)
	Hoạt động 1:				
	Hoạt động 2:				
	Hoạt động n:				
	Kết thúc bài dạy học				

Hoạt động 6: Thực hành xây dựng mẫu bản kế hoạch của một bài dạy học cho học sinh có dạng khuyết tật cụ thể.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy xây dựng mẫu kế hoạch của một bài dạy cho học sinh có dạng khuyết tật cụ thể.

2. Thông tin phản hồi

- Mục tiêu dạy học luôn chú trọng tới mục tiêu chung đã được quy định trong chương trình chuẩn quốc gia. Mục tiêu riêng cần phù hợp với dạng, mức độ khuyết tật của học sinh khuyết tật và theo kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Phương pháp được chọn cần phù hợp với nội dung của bài, kĩ năng hoạt động chung của tất cả học sinh và của riêng học sinh khuyết tật.
- Phương tiện chọn lựa phù hợp với nội dung bài dạy học, phương pháp được lựa chọn và đối tượng học sinh. Ngoài ra, cần chọn phương tiện đơn giản, dễ kiếm, rẻ tiền (Tốt nhất là vật thật) nhưng luôn chú trọng tới vấn đề an toàn và vệ sinh đối với tất cả học sinh.

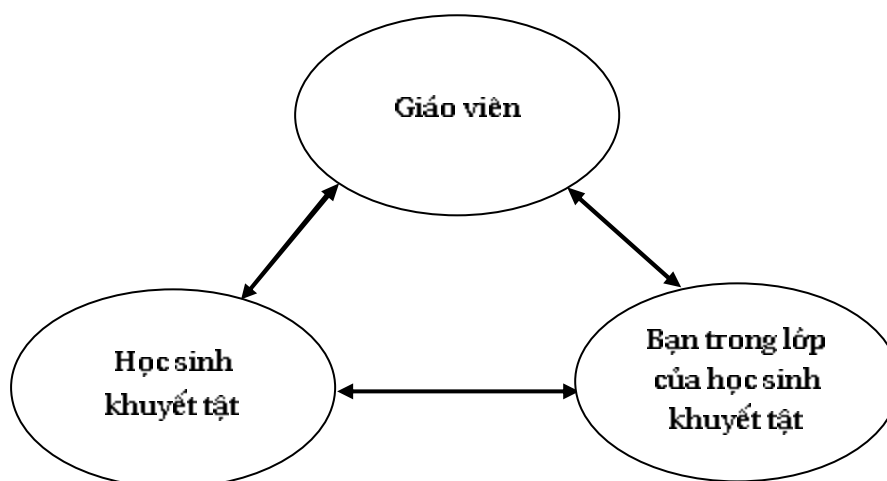
- Dựa vào đặc điểm tâm – sinh lí của học sinh khuyết tật và bài dạy học được chọn để thiết kế các hoạt động phù hợp. Các hoạt động nên đa dạng và chú ý tới sự tham gia cùng nhau của tất cả học sinh trong lớp. Những tình huống có thể xảy ra cần tiên liệu trước để có hướng xử lí thích hợp.

Hoạt động 7: Tìm hiểu khái niệm dạy học tương tác và hiệu quả của dạy học tương tác trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu khái niệm dạy học tương tác và hiệu quả của dạy học tương tác trong lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi



- Dạy học tương tác được thực hiện theo mô hình trên. Theo đó, các hoạt động của giáo viên, học sinh khuyết tật và các học sinh cùng tuổi được liên kết, gắn liền với nhau, bổ sung cho nhau. Trong dạy học tương tác không có sự truyền đạt một chiều.
- Trong dạy học tương tác, vai trò của các bạn học của học sinh khuyết tật cần được đề cao. Tính tự lực, chủ động của học sinh khuyết tật cần được động viên, khích lệ.
- Giáo viên trong dạy học tương tác đóng vai trò người hướng dẫn, gợi mở và người cùng hoạt động.

Hoạt động 8: Thực hành phương pháp dạy học tương tác trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Học viên thể hiện phương pháp dạy học tương tác trong lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập trong một giờ cụ thể.

Hoạt động 9: Tìm hiểu khái niệm “Cá biệt hoá” trong dạy học tại lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu khái niệm “Cá biệt hoá” trong dạy học tại lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Cá biệt hoá trong dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật là hoạt động riêng giữa giáo viên và học sinh khuyết tật trong giờ học trên lớp hoặc ngoài lớp học.
- Dạy học cá biệt hoá nhằm giúp học sinh khuyết tật lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng và điều chỉnh hành vi cần thiết để đạt kết quả giáo dục theo đúng mục tiêu đặt ra. Không thực hiện cá biệt hoá khi thấy học sinh khuyết tật có thể tự mình cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện giáo dục, dạy học cá biệt hoá không được để ảnh hưởng tới hoạt động chung của tất cả học sinh trong lớp. Vì vậy giáo viên chỉ có thể thực hiện cá biệt hoá ngoài giờ học hoặc trong khi tất cả học sinh không có khuyết tật đang được giao nhiệm vụ tự học, tự thực hiện nhiệm vụ nào đó mà không cần tới sự hỗ trợ thêm của giáo viên.

Hoạt động 10: Thực hành dạy học cá biệt hoá trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Học viên thực hành dạy học cá biệt hoá trong lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Hoạt động 11: Trao đổi về việc sử dụng và ứng dụng phương tiện dạy học phổ thông vào dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Học viên trao đổi theo nhóm về việc sử dụng và ứng dụng phương tiện dạy học phổ thông vào dạy học trong lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Học sinh khuyết tật học cùng với các bạn trong lớp phổ thông nên trước hết giáo viên phải bảo đảm chương trình và nội dung dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều đó có nghĩa là trong lớp học sẽ sử dụng các phương tiện dạy học phổ thông đã được quy định.
- Mặt khác, học sinh khuyết tật chỉ có một số hạn chế nhất định trong sử dụng các phương tiện phổ thông và mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật là giúp trẻ sống tự lập trong xã hội. Vì vậy, để bảo đảm mục tiêu dạy học, giáo dục thì giáo viên cần sử dụng tối đa các phương tiện phổ thông để dạy học trong lớp hòa nhập.
- Để học sinh khuyết tật có thể cùng các bạn sử dụng phương tiện phổ thông thì cần có những hướng dẫn, điều chỉnh phù hợp.

Hoạt động 12: Thống nhất về định hướng sử dụng phương tiện đặc thù trong dạy học học sinh khuyết tật học hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Các nhóm học viên thảo luận thống nhất về định hướng sử dụng phương tiện đặc thù trong dạy học học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Nhiều phương tiện dạy học phổ thông học sinh khuyết tật không thể tiếp cận để có thể lĩnh hội kiến thức hoặc hình thành kỹ năng.
- Để đạt mục tiêu của giờ dạy học và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật, giáo viên cần sử dụng một số phương tiện đặc thù phù hợp với đặc điểm nhận thức và hoạt động cũng như sở thích của học sinh khuyết tật cụ thể.

- Các phương tiện đặc thù, tốt nhất, nên sử dụng vật thật sẵn có tại địa phương và điều chỉnh để phù hợp với mục tiêu giờ dạy học và đối tượng học sinh (Chú ý tới tính đa dụng của phương tiện).

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

- *Nêu những đặc trưng cơ bản của lớp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập.*
- *Trình bày về nội dung của bản kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật có hiệu quả.*
- *Để giờ dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật đạt mục tiêu thì cần phải làm thế nào?*

Nội dung 5

TỔ CHỨC GIÁO DỤC HÒA NHẬP HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Hoạt động 1: Thống kê một số văn bản pháp quy về giáo dục học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy thống kê một số văn bản pháp quy về giáo dục học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

Năm 1989 có Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em: Điều 18, 23 và 28 nêu rõ quyền được học tập và hòa nhập xã hội của trẻ khuyết tật.

Năm 1990, Hội nghị Quốc tế Giáo dục cho mọi người được tổ chức ở Jomtien, Thái Lan đã ra Tuyên bố chung: *Mọi người, trẻ em, thanh niên và người lớn đều phải được hưởng các cơ hội giáo dục để đáp ứng các nhu cầu học tập cơ bản của họ.*

Tháng 4 năm 2000, Diễn đàn Giáo dục thế giới tổ chức ở Dakar, đã cụ thể hoá Tuyên bố về giáo dục cho mọi người bằng việc thông qua *Khuôn khổ hành động Dakar* với 6 mục tiêu trong đó có mục tiêu 2: *Đảm bảo đến năm 2015 tất cả trẻ em, nhất là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và con em dân tộc thiểu số được tiếp cận và hoàn thành giáo dục tiểu học bắt buộc miễn phí với chất lượng tốt.*

Luật Giáo dục 2005 quy định “Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân... Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành... Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho... người tàn tật, khuyết tật... thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập của mình... Giáo dục tiểu học và *giáo dục THPT là các cấp học phổ cập... Mọi công dân trong độ tuổi quy định* có nghĩa vụ học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập.

Chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo 2001 – 2010 đặt mục tiêu “Tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật được học tập ở một trong các loại hình lớp hoà nhập, bán hoà nhập hoặc chuyên biệt, đạt tỉ lệ 50% vào năm 2005 và 70% vào năm 2010”.

Đặc biệt trong “Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người” có quy định “Đảm bảo đến 2015... *Thiếu niên trong độ tuổi THPT đều nhập học vào cấp học này với chất lượng tốt phù hợp với điều kiện kinh tế... đều hoàn thành cấp học này*”.

Bên cạnh những văn bản quy định chung, Việt Nam có văn bản pháp luật riêng về người tàn tật – Luật Người khuyết tật. Luật Người khuyết tật đã dành riêng chương 4 để quy định về giáo dục cho người khuyết tật. Sau đây là các quy định của chương 4 Luật Người khuyết tật:

Điều 27. Giáo dục đối với người khuyết tật:

- 1) Nhà nước tạo điều kiện để người khuyết tật được học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của người khuyết tật.
- 2) Người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi quy định đối với giáo dục phổ thông; được ưu tiên trong tuyển sinh; được miễn, giảm một số môn học hoặc nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân không thể đáp ứng; được miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo, các khoản đóng góp khác; được xét cấp học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập.
- 3) Người khuyết tật được cung cấp phương tiện, tài liệu hỗ trợ học tập dành riêng trong trường hợp cần thiết; người khuyết tật nghe, nói được học bằng ngôn ngữ kí hiệu; người khuyết tật nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo chuẩn quốc gia.

- 4) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết Khoản 2 Điều này.

Điều 28. Phương thức giáo dục người khuyết tật:

- 1) Phương thức giáo dục người khuyết tật bao gồm giáo dục hòa nhập, giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt.
- 2) Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật.

Giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

- 3) Người khuyết tật, cha, mẹ hoặc người giám hộ người khuyết tật lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với sự phát triển của cá nhân người khuyết tật. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để người khuyết tật được học tập và phát triển theo khả năng của cá nhân.

Nhà nước khuyến khích người khuyết tật tham gia học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Điều 29. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục:

- 1) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.
- 2) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được hưởng chế độ phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục:

- 1) Bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với người khuyết tật, không được từ chối tiếp nhận người khuyết tật nhập học trái với quy định của pháp luật.
- 2) Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

Điều 31. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập:

- 1) Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập là cơ sở cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục, tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của người khuyết tật.
- 2) Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có nhiệm vụ sau đây:
 - a) Phát hiện khuyết tật để tư vấn lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp.
 - b) Thực hiện biện pháp can thiệp sớm người khuyết tật tại cộng đồng để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp.
 - c) Tư vấn tâm lý, sức khỏe, giáo dục, hướng nghiệp để lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp.
 - d) Hỗ trợ người khuyết tật tại gia đình, tại cơ sở giáo dục và cộng đồng.
 - đ) Cung cấp nội dung chương trình, thiết bị, tài liệu dạy và học đặc thù phù hợp với từng dạng tật, mức độ khuyết tật.
- 3) Việc thành lập và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập phải bảo đảm điều kiện sau đây:
 - a) Có cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị và dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm của người khuyết tật.
 - b) Có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục có trình độ chuyên môn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật.
 - c) Có nội dung chương trình giáo dục, bồi dưỡng và tài liệu tư vấn phù hợp với các phương thức giáo dục người khuyết tật.
- 4) Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.
- 5) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quy định tại khoản 3 Điều này.

Bên cạnh các luật thì Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng có những văn bản chỉ đạo của Ngành đối với giáo dục học sinh khuyết tật. Ngày 22/5/2006, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT, ban hành quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật... và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các năm học luôn có phần chỉ đạo về giáo dục học sinh khuyết tật.

Hoạt động 2: Tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, gia đình và cộng đồng về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu thực trạng nhận thức của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, gia đình và cộng đồng về giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- * *Thông tin trực tiếp từ giáo viên THPT và cán bộ quản lý giáo dục cấp THPT*
- * *Chú ý những khía cạnh:*
 - Nhận thức về khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật.
 - Quan điểm của các thành phần xã hội về các hình thức tổ chức giáo dục học sinh khuyết tật.
 - Nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là của gia đình, nhà trường về trách nhiệm của họ trong giáo dục học sinh khuyết tật.

Hoạt động 3: Thảo luận về các hình thức tuyên truyền có hiệu quả tại địa phương để cộng đồng ủng hộ giáo dục hòa nhập.

1. Nhiệm vụ

Học viên thảo luận về các hình thức tuyên truyền có hiệu quả tại địa phương để cộng đồng ủng hộ giáo dục hoà nhập.

2. Thông tin phản hồi

- Thống kê các phương tiện tuyên truyền đại chúng tại địa phương thu hút được sự quan tâm của cộng đồng.
- Các hình thức tuyên truyền đơn giản nhưng có hiệu quả như qua học sinh, truyền thanh của thôn, xã, hội phụ huynh, các hội đoàn thể, sử dụng tờ rơi...

Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhóm bạn của học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu hiểu biết của mình về nhóm bạn của học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Học sinh khuyết tật có những khó khăn nhất định trong hoạt động học tập và sinh hoạt nên cần nhận được sự hỗ trợ của những người xung quanh.
- Học sinh khuyết tật có nhiều khả năng và năng khiếu nên có thể chia sẻ với bạn bè và những người sống gần gũi với mình.
- Nhóm bạn của học sinh khuyết tật thường được xây dựng với nòng cốt là giáo viên đứng lớp hoặc giáo viên hỗ trợ cùng với phụ huynh, các bạn cùng lớp sống gần nhà, các bạn của trẻ tại cộng đồng, các cá nhân tình nguyện và những người có chuyên môn khác có thể hỗ trợ trẻ thực hiện các nội dung của kế hoạch giáo dục cá nhân.
- Nhiệm vụ của những thành viên trong Nhóm bạn của học sinh khuyết tật bao giờ cũng được xác định rất rõ ràng, cụ thể và được đưa vào trong bản kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh khuyết tật. Thông thường thì bản kế hoạch giáo dục cá nhân sẽ được xây dựng với sự tham gia của tất cả các thành viên Nhóm bạn của học sinh khuyết tật (Kể cả học sinh khuyết tật nếu có thể).

Hoạt động 5: Thực hành xây dựng nhóm bạn của học sinh khuyết tật.

Học viên thực hành xây dựng nhóm bạn của học sinh khuyết tật.

Hoạt động 6: Huy động các nguồn lực trong giáo dục học sinh khuyết tật.

1. Nhiệm vụ

Bạn hãy nêu các nguồn lực trong giáo dục học sinh khuyết tật.

2. Thông tin phản hồi

- Các nguồn lực trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật bao gồm: Nguồn nhân lực (giáo viên, phụ huynh, các cá nhân quan tâm, các cán bộ thuộc nhiều tổ chức, đoàn thể, học sinh không có khuyết tật...), nguồn vật lực (cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng được tận dụng, được hỗ trợ), nguồn kinh phí đóng góp, ủng hộ.
- Huy động nguồn lực cần dựa trên nhu cầu thực tế của học sinh khuyết tật và các hoạt động hỗ trợ cho sinh hoạt chung giữa học sinh khuyết tật với các bạn không có khuyết tật.

- Bất cứ sự ủng hộ nào cho giáo dục hòa nhập cũng cần phải được trân trọng và sử dụng đúng mục đích.
- Sự phối hợp hành động của nhà trường, gia đình và các cá nhân, tổ chức xã hội nơi học sinh khuyết tật học hòa nhập là yếu tố quan trọng trong bảo đảm huy động nguồn lực cho giáo dục hòa nhập.

CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 5

- *Nêu một số cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm quyền và trách nhiệm thực hiện phổ cập THPT của học sinh khuyết tật.*
- *Trình bày thực trạng nhận thức của địa phương về việc phổ cập giáo dục THPT cho học sinh khuyết tật.*
- *Cộng đồng có vai trò gì trong giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật? Làm thế nào để huy động sự tham gia của cộng đồng vào giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.*



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Bình, *Quyền trẻ em trong pháp luật quốc gia và quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, 1995.
2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, *Trẻ em tàn tật, quan điểm mới về dự phòng và phục hồi*, Hà Nội, 1978.
3. Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc, *Giáo dục học sinh khuyết tật Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
4. Nguyễn Đức Minh, *Giáo dục trẻ khiếm thị*, NXB Giáo dục, 2006.
5. Trung tâm Tật học, Viện Khoa học Giáo dục, *Dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
6. Trung tâm Tật học, Viện Khoa học Giáo dục, *Giáo dục hòa nhập và cộng đồng*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
7. Website: <http://www.chinhphu.vn>, *Luật Người khuyết tật*.
8. Madhumita Puri, George Abraham, *Handbook of Inclusive Education for Educators, Administrators, and Planners*, SAGE Publications, New Delhi/Thousand Oaks/London, 2004.
9. Seamus Hegarty, Mithu Alur, *Education & Children with Special Needs from Segregation to Inclusive*, New Delhi/Thousand Oaks/London, 2002.